

Bản án số: 25/2025/DS-PT

Ngày: 08-01-2025

V/v tranh chấp đòi tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Ngọc Yén

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thu

Ông Huỳnh Hữu Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chiêu Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tho - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 484/2024/TLPT-DS ngày 04 tháng 11 năm 2024 về việc “Tranh chấp đòi tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 166/2024/DS-ST ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 502/2024/QĐ-PT ngày 26 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Võ Khải H, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Bà Cù Thị Thu H1, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Số B, đường số B, khu dân cư T, ấp M, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An.

- Người kháng cáo: Bị đơn bà Cù Thị Thu H1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 04/3/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là ông Trần Võ Khải H trình bày như sau:

Ông và bà Cù Thị Thu H1 là chỗ bạn bè quen biết, bà H1 đã nhiều lần lợi dụng lòng tin của ông để vay tiền của ông, tổng cộng 750.000.000 đồng, bao gồm các khoản sau:

Khoảng tháng 02/2022, bà H1 nói với ông là đã chi 400.000.000 đồng để lo vụ án của ông, bà H1 nói ông nợ bà số tiền này. Bà H1 đã nhiều lần yêu cầu ông trả

số tiền này nên không nhớ ngày cụ thể, ông đã đưa tiền mặt cho bà H1 200.000.000 đồng. Đến ngày 16/5/2022, ông chuyển khoản cho bà H1 thêm số tiền 200.000.000 đồng. Tổng cộng ông đã đưa cho bà H1 400.000.000 đồng nhưng sau đó, ông biết bà H1 không giúp ông gì trong vụ án của ông nên ông đã nhiều lần đòi tiền bà H1 nhưng bà H1 không trả cho ông.

Ngoài ra, do bà H1 có nhu cầu mua xe ô tô nhưng không đủ khả năng tài chính nên bà H1 có mượn của ông số tiền 350.000.000 đồng. Bà H1 hứa mượn số tiền này sau 01 tháng sẽ trả lại, không trả lãi. Ông đồng ý cho mượn. Ngày 18/4/2022, bà H1 và Tổng công ty C (SAMCO) ký hợp đồng mua bán xe ô tô số 1010-0422/HĐMB-IBT. Ngày 09/5/2022, ông chuyển tiền thanh toán xe và tiền đăng ký xe cho bà H1 tổng cộng là 348.000.000 đồng. Sau đó, ông đưa thêm cho bà Hằng số tiền 2.000.000 đồng. Tổng cộng, ông đã đưa cho bà H1 350.000.000 đồng (có giấy nộp tiền và tin nhắn xác nhận của bà H1).

Tuy nhiên đến hạn trả tiền, ông đã nhiều lần liên hệ bà H1 đòi lại số tiền 750.000.000 đồng nhưng bà H1 vẫn cố tình né tránh.

Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà H1 trả cho ông số tiền đã mượn tổng cộng là 750.000.000 đồng, ngoài ra ông không còn yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, ông H xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, ông không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với số tiền 400.000.000 đồng, ông chỉ yêu cầu bà H1 trả lại cho ông số tiền đã mượn 350.000.000 đồng.

2. Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn bà Cù Thị Thu H1 trình bày: Bà và ông H có quan hệ tình cảm với nhau, vào năm 2022 bà và ông H đang chung sống với nhau, bà mua xe ô tô biển số 62A-277.52 với giá 1.480.000.000 đồng. Khi đó, bà nhờ ông H chuyển khoản hộ vào tài khoản của hãng M để đặt cọc xe; theo đó bà đưa cho ông H 350.000.000 đồng để chuyển khoản giúp bà. Bà ngồi tại Ngân hàng nhưng do bà nghĩ rằng bà và ông H là vợ chồng nên nhờ ông H chuyển khoản giúp bà là chuyện bình thường, số tiền ông H chuyển khoản 348.000.000 đồng là tiền của bà.

Đối với số tiền 400.000.000 đồng, bà không nhận từ ông H nên bà không đồng ý trả. Nay ông H khởi kiện bà yêu cầu bà trả số tiền 750.000.000 đồng, bà hoàn toàn không đồng ý.

Vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa tiến hành kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng các bên không thỏa thuận được nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 166/2024/DS-ST ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13; Điều 467, Điều 468 Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Trần Võ Khải H về việc “Tranh chấp đòi tài sản” đối với bị đơn bà Cù Thị Thu H1.

Buộc bà Cù Thị Thu H1 có trách nhiệm trả cho ông Trần Võ Khải H số tiền đã mượn là 348.000.000 đồng (Ba trăm bốn mươi tám triệu đồng chẵn).

Khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, bên có nghĩa vụ chậm thi hành sẽ phải chịu thêm khoản tiền lãi tính trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 tương ứng với thời gian chưa thi hành án, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trần Võ Khải H đối với bà Cù Thị Thu H1 về việc đòi số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng chẵn).

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Võ Khải H đối với bà Cù Thị Thu H1 về việc đòi số tiền 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng chẵn).

Đương sự có quyền khởi kiện lại vụ án khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Võ Khải H được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền và thời hạn kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án đối với các đương sự.

Bản án sơ thẩm chưa có hiệu lực pháp luật, ngày 01/7/2024 bị đơn bà Cù Thị Thu H1 kháng cáo: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị đơn bà Cù Thị Thu H1 không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm vì bà không có vay tiền của ông Trần Võ Khải H. Số tiền 348.000.000 đồng là tiền của bà nhờ ông H chuyển khoản cho hãng M1 để đặt cọc xe ô tô biển số 62A-277.52 cho bà. Bà H1 đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Nguyên đơn ông Trần Võ Khải H không đồng ý đối với yêu cầu kháng cáo của bà H1. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà H1, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và các đương sự tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử. Đơn kháng cáo của bị đơn được làm trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung vụ án: Bà Cù Thị Thu H1 kháng cáo cho rằng bà không có vay của ông H số tiền 348.000.000 đồng, số tiền trên là của cá nhân bà nhờ ông H chuyển khoản để mua xe ô tô biển kiểm soát 62A-277.52 nhưng bà H1 không cung cấp được chứng cứ chứng minh, ông H không thừa nhận. Ông H cung cấp chứng cứ là 02 giao dịch chuyển tiền ngày 09/5/2022 tại V Chi nhánh L – Phòng G thể hiện ông Trần Võ Khải H nộp tiền vào tài khoản Hoàng Trung H2, nội dung nộp: Cù Thị Thu H1 chuyển tiền đăng ký xe Pajero Sport. Ngoài ra, ông H còn cung cấp chứng cứ vào ngày 09/5/2022 ông H có vay của ông Nguyễn Văn D số tiền 350.000.000 đồng để nộp tiền đặt cọc xe cho bà H1. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà H1, căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự: Giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn bà Cù Thị Thu H1 được thực hiện đúng quy định tại Điều 272 Bộ luật Tố tụng dân sự và được gửi đến Tòa án trong thời hạn quy định tại Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về phạm vi xét xử phúc thẩm: Ngày 04/3/2023, ông Trần Võ Khải H khởi kiện bà Cù Thị Thu H1, yêu cầu Tòa án buộc bà H1 có trách nhiệm trả cho ông H 750.000.000 đồng vốn vay. Tại phiên tòa sơ thẩm, ông H rút một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bà H1 hoàn trả 350.000.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông H: Buộc bà H1 có trách nhiệm trả cho ông H số tiền 348.000.000 đồng; không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông H, số tiền 2.000.000 đồng. Bà H1 kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án cấp phúc thẩm xem xét nội dung liên quan đến kháng cáo.

[3] Xét kháng cáo của bị đơn bà Cù Thị Thu H1, thấy rằng:

[3.1] Ông Trần Võ Khải H cung cấp chứng cứ là hai Giấy nộp tiền tại Ngân hàng TMCP N (V - Chi nhánh L Phòng G), tổng số tiền hai lần nộp là 348.000.000 đồng cùng ngày 09/5/2022 cho chủ tài khoản là ông Hoàng Trung H2. Nội dung nộp: “Cù Thị Thu H1 chuyển tiền đăng ký xe Pajero Sport”. Điều này cũng được bà H1 thừa nhận trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án cấp sơ thẩm. Bà H1 cho rằng đó là tiền của bà, do trong thời gian chung sống gần đi đến hôn nhân, bà H1 tin tưởng ông H nên có đưa cho ông H 350.000.000 đồng để chuyển khoản giúp bà đặt cọc xe của hãng M1, lúc đó bà H1 cũng ngồi tại Ngân hàng. Tuy nhiên bà H1 không cung cấp được chứng cứ chứng minh 348.000.000 đồng ông H chuyển khoản nêu trên là tiền của bà H1. Ông H không thừa nhận là tiền của bà H1 nhờ ông chuyển khoản đặt cọc xe mà là tiền bà H1 vay của ông. Số tiền trên ông vay của ông Nguyễn Văn D cùng ngày 09/5/2022 để cho bà H1 vay. Do đó không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà H1.

[3.2] Ngoài ra bà H1 còn cho rằng số tiền 350.000.000 đồng ông H khởi kiện bà có liên quan đến số tiền 369.000.000 đồng mà bà chuyển khoản cho ông H vào

ngày 06/5/2022 (chuyển qua Ngân hàng TMCP Q), thấy rằng: Tại phiên tòa phúc thẩm, bà H1 cung cấp chứng cứ là sao kê chuyển tiền vào ngày 06/5/2022, số tiền 369.000.000 đồng vào tài khoản thụ hưởng 19863939333999 tên Trần Võ Khải H, nội dung Cù Thị Thu H1 chuyển tiền không thể hiện rõ mục đích của giao dịch bà H1 chuyển tiền cho ông H để làm gì. Do đó, không có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét trong vụ án này. Nếu có căn cứ cho rằng ông H vay của bà Hằng số tiền 369.000.000 đồng thì bà H1 có thể khởi kiện ông H bằng một vụ kiện dân sự độc lập khác, không ảnh hưởng đến nội dung vụ án này.

[4] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Cù Thị Thu H1 phải chịu án phí theo quy định tại Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Cù Thị Thu H1.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 166/2024/DS-ST ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13; Điều 467, Điều 468 Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Võ Khải H về việc “Tranh chấp đòi tài sản” đối với bị đơn bà Cù Thị Thu H1.

Buộc bà Cù Thị Thu H1 có trách nhiệm trả cho ông Trần Võ Khải H số tiền 348.000.000 đồng (Ba trăm bốn mươi tám triệu đồng chẵn).

Khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, bên có nghĩa vụ chậm thi hành sẽ phải chịu thêm khoản tiền lãi tính trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 tương ứng với thời gian chưa thi hành án, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trần Võ Khải H đối với bà Cù Thị Thu H1 về việc đòi số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng chẵn).

3. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Võ Khải H đối với bà Cù Thị Thu H1 về việc đòi số tiền 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng chẵn).

Đương sự có quyền khởi kiện lại vụ án khi có đủ điều kiện theo quy định của

pháp luật.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

4.1. Ông Trần Võ Khải H được miễn nộp án phí.

4.2. Bà Cù Thị Thu H1 phải chịu 17.400.000 đồng (Mười bảy triệu bốn trăm nghìn đồng) án phí.

5. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Cù Thị Thu H1 phải chịu 300.000 đồng. Chuyển 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004989 ngày 01/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An sang thi hành án phí.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Ngọc Yến

